| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 44/2019/DS-PT
Ngày: 20/6/2019
*V/v"Tranh chấp về nghĩa vụ dân sự"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Thanh Thúy

***Các Thẩm phán:*** Ông Nguyễn Hồng Thái

Bà Lê Thị Thanh Thái

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kim Hoa -Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:*** Bà Ngô Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2019/TLPT-DS ngày 05/01/2019 về việc: "*Tranh chấp về nghĩa vụ dân sự*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 53/2018/DS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 68/2019/QĐ-PT ngày 12/4/2019; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 37/2019/QĐ-PT ngày 03/5/2019; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 42/2019/QĐ-PT ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, *giữa các đương sự:*

Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1962

Bị đơn: - Ông Ung Văn L, sinh năm 1964

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Thôn 04, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận.

*Người kháng cáo*: Bị đơn ông Ung Văn L, bà Nguyễn Thị T.

Tại phiên tòa, có mặt ông D, ông Lvà bà T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo án sơ thẩm:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Ngọc D trình bày:* Ông có đơn khởi kiện đến Tòa án giải

quyết về việc ông L, bà T phải để cho ông được thực hiện việc tháo kẹp trên trụ điện và sơn trụ điện. Cụ thể, vào năm 2011 ông có làm giấy thỏa thuận và được sự đồng ý của ông L, bà T và một số hộ gia đình khác để thi công công trình đường dây trung thế. Sau đó ông tiến hành hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn Huy Hoàng để thi công công trình. Khi điện lực huyện Hàm Thuận Bắc tiến hành nghiệm thu vì không đảm bảo khoảng cách an toàn, nên chưa được nghiệm thu đưa vào vận hành để sử dụng. Khi tiến hành sửa nâng trụ để nghiệm thu trụ số 6, 7 thì hộ ông L, bà T ngăn cản không cho làm. Vì vậy vào năm 2015 ông khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông L, bà T và một số hộ gia đình về việc ngăn cản việc sửa đường dây. Sau khi Tòa hai cấp xét xử và khi cơ quan thi hành án đến thi hành bản án thì ông L, bà T không cho ông tháo kẹp trên trụ số 5 để nâng trụ số 6, 7. Nay ông yêu cầu ông L, bà T không được ngăn cản để ông được tháo kẹp trên trụ số 5 và sơn trên trụ số 5, số 6 thuộc đường dây trung thế trạm biến áp 75KVA tại thôn 4, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

*Bị đơn ông Ung Tấn Ltrình bày:* Ông đồng ý là trước đây ông có đồng ý cho ông D trồng trụ điện trên đất của gia đình ông với điều kiện để gia đình ông thắp sáng. Năm 2017 ông D khởi kiện yêu cầu gia đình ông không được ngăn cản việc nâng cao trụ số 6,7 để đảm bảo an toàn. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án thi hành bản án nhưng bị vướng kẹp trên trụ số 5 nên không thi hành được. Nay ông D yêu cầu vợ chồng ông phải để cho ông D tháo kẹp trên trụ số 5 và sơn trên trụ số 5 và 6 thì ông không đồng ý, vì việc hạ bình của ông D không đúng quy cách. Nếu ông D muốn tháo kẹp thì ông D phải hỗ trợ chi phí 20.000.000đ cho gia đình ông thì gia đình ông mới đồng ý cho ông D tháo kẹp trên trụ số 5 và sơn trên trụ số 5, 6 thuộc đường dây trung thế trạm biến áp 75KVA tại thôn 4, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Tại bản khai cũng như trong quá trình giải quyết bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Khi ông D trồng trụ điện thì chỉ có ông L đồng ý, bà không đồng ý. Ông D khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà về việc ngăn cản tháo kẹp trên trụ số 5 và sơn trên trụ số 5, 6 thuộc đường dây trung thế trạm biến áp 75KVA tại thôn 4, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận thì bà không đồng ý. Nếu ông D muốn tháo kẹp thì ông D phải hỗ trợ cho gia đình bà số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) còn nếu ông D chỉnh sửa trụ điện, khoảng cách dây điện theo đúng quy cách về kỹ thuật của điện lực thì bà sẽ thống nhất cho ông D tháo kẹp trên trụ số 5, chứ không cần ông Dhỗ trợ gì thêm.

Sau khi hòa giải không thành; ngày 14/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đưa vụ án ra xét xử tại Bản án số 53/2018/DS-ST đã Quyết định: Căn cứ vào khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ

luật tố tụng dân sự 2015; Điều 274, Điều 275, Điều 276, Điều 281 Bộ luật dân sự 2015;**Tuyên xử:** 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Ngọc D. Buộc ông Ung Văn L, bà Nguyễn Thị T phải để cho ông Trần Ngọc D thực hiện việc tháo kẹp trên trụ số 5 và sơn hai trụ số 5, số 6 đường dây trung thế - thuộc công trình đường dây trung thế và trạm biến áp 75KVA Trần Ngọc D, địa điểm xây dựng: thôn 04, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc. 2/Về án phí và các chi phí tố tụng khác. Căn cứ Điều 147, Điều 157, Điều 165 Bộ luật tố tụng D sự; khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự. Ông Ung Văn L, bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Ngọc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Ngọc D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015208 ngày 16/05/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Ông Ung Văn L, bà Nguyễn Thị T phải chịu 1.750.000đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) chi phí định giá tài sản và xem xét tại chỗ để hoàn trả cho ông Trần Ngọc D đã nộp tạm ứng chi phí định giá tài sản và xem xét tại chỗ tại Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc số tiền 1.750.000đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Trần Ngọc D không phải chịu chi phí xem xét tại chỗ và định giá tài sản. Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự, quy định về nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/11/2018, bị đơn ông Ung Văn L và bà Nguyễn Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn không có kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có kháng cáo.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn lý do ông D tháo kẹp nhưng không đưa tiền nên không đồng ý, đường dây ông D đi trên 50mét là không đảm bảo an toàn; yêu cầu ông D hỗ trợ 20 triệu đồng thì mới cho ông Dân tháo kẹp ở trụ số 05 . Yêu cầu ông D trồng thêm 1 trụ ở giữa trụ số 5 và số 6 để đường dây ở hai trụ này ngắn lại thì gia đình tôi không nhận tiền từ ông D và đồng ý cho ông D tháo kẹp ở trên trụ số 5.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành

đúng thủ tục tố tụng, người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Về nội dung vụ án: Trước khi hạ đường dây trung thế thì ông D đã thỏa thuận với ông L và các hộ dân khác và các hộ dân này đều đồng ý để ông D thi công đường dây trung thế và trạm biến áp đi qua đất của họ nhằm để phục vụ thắp sáng thanh long, trong đó có hộ ông L. Ông L và bà T không có nhu cầu sử dụng điện trên đường dây trung thế này nữa. Nay ông D tháo kẹp trên trụ số 5 nhưng ông L, bà T ngăn cản không cho ông D thực hiện việc tháo kẹp nối tại trụ số 5. Việc thi công không đúng quy cách và công trình không được nghiệm thu không phải do lỗi của ông D, nay ông D muốn nâng cấp theo yêu cầu của ngành điện lực là phù hợp. Đối với bà Nguyễn Thị T mặc dù trong giấy thỏa thuận bà không ký, không thỏa thuận trực tiếp với ông Trần Ngọc D để công trình đường dây trung thế và trạm biến áp đi qua đất của gia đình nhưng khi công trình thi công bà có biết nhưng không ngăn cản và gia đình bà T cũng đã sử dụng điện trên đường dây này từ năm 2011 cho đến năm 2013, nay gia đình ông L, bà T không có nhu cầu sử dụng nữa nên không cho ông D tháo kẹp để nâng cấp đường dây điện đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu của điện lực tỉnh Bình Thuận để công trình được nghiệm thu đưa vào vận hành là không phù hợp. Tại tòa án cấp phúc thẩm bị đơn không cung cấp chứng cứ nào mới nên kháng cáo của bị đơn không có căn cứ để chấp nhận; Bản án sơ thẩm xử là có căn cứ đúng pháp luật. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc**.**

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Trần Ngọc D khởi kiện bị đơn ông Ung Văn L và bà Nguyễn Thị T có địa chỉ nơi cư trú tại xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự nên thuộc thẩm quyền thụ lý và xét xử của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy: Năm 2011, nguyên đơn ông Trần Ngọc D thi công công trình đường dây trung thế và trạm biến áp 75KVA Trần Ngọc D, địa điểm xây dựng: Thôn 04, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, ông D làm giấy thỏa thuận với hộ ông Ung Văn L và một số hộ dân khác để đường dây trung thế đi qua đất của  hộ ông Ung Văn L, bà Nguyễn Thị T và một số hộ dân khác. Sau khi được gia đình ông L và các hộ dân khác đồng ý cho trồng trụ điện, cũng như cho đường dây điện đi ngang qua đất. Ông Trần Ngọc D đã ký kết hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn Huy Hoàng để tiến hành thi công công trình đường dây trung thế và trạm biến áp 75KVA Trần Ngọc D tại thôn 04, xã H. Sau khi công trình thi công xong, do không đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định của ngành Điện lực, nên Điện lực Hàm Thuận Bắc chưa nghiệm thu cho vận hành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc và bản án dân sự phúc thẩm số 96/2017/DS-PT ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử buộc hộ ông Ung

Văn L cùng với các hộ dân khác phải để cho ông Trần Ngọc D thi công nâng chiều cao của hai trụ điện số 6, số 7 và đường dây điện trung thế thuộc công trình đường dây trung thế và trạm biến áp 75KVA Trần Ngọc D, địa điểm xây dựng: Thôn 4, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; Chi cục Thi hành án huyện Hàm Thuận Bắc cùng các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cùng phối hợp để thi hành bản án nhằm đảm bảo khoảng cách an toàn theo yêu cầu của ngành Điện lực thì trên nhánh rẽ đường dây này (gồm dây pha và dây trung tính chưa đấu nối vào lưới điện), dây trung tính tại trụ số 5 đang được đấu nối chung vào hệ thống điện riêng của ông Ung Văn L từ năm 2011 ông L bà T sử dụng thắp sáng thanh long, đến năm 2013 thì không sử dụng, nay ông D tháo kẹp trên trụ số 5 thì ông L, bà T ngăn cản không cho ông D thực hiện việc thi công.

[3] Ông L, bà T nại rằng việc hạ bình trên của ông D không đúng quy cách, nếu ông D muốn tháo kẹp thì ông D phải hỗ trợ chi phí 20.000.000đồng cho gia đình ông thì gia đình ông mới đồng ý cho ông D tháo kẹp trên trụ số 5 và sơn trên trụ số 5, 6. Xét thấy, lời khai nại này là không có cơ sở để chấp nhận, bởi theo giấy thỏa thuận giữa các bên thể hiện tất cả đều đồng ý để công trình đường dây trung thế và trạm biến áp của nguyên đơn đi ngang qua đất của mình nhằm để phục vụ thắp sáng thanh long, nay ông L bà T không có nhu cầu sử dụng điện trên đường dây trung thế này, nhưng không thực hiện việc tháo kẹp nối tại trụ số 5 là không có cơ sở.

Ngoài ra, Công văn số 444/ĐLHTB-KHKT ngày 21/8/2018 của Điện lực Hàm Thuận Bắc, xác định: "Công trình đường dây và trạm biến áp 75KVA - 12,7/0.23KV Trần Ngọc D đã thực hiện xong hồ sơ thiết kế của Công ty Điện lực Bình Thuận vào tháng 02/2015. Công trình chưa được nghiệm thu đưa vào vận hành. Do đó Điện lực Hàm Thuận Bắc chưa ký Hợp đồng mua bán điện. Việc thi công sửa chữa công trình cho đảm bảo khoảng cách an toàn do chủ đầu tư liên hệ với đơn vị tư vấn thực hiện cho phù hợp. Khi công trình đảm bảo các điều kiện an toàn đúng quy định. Điện lực Hàm Thuận Bắc sẽ nghiệm thu đưa vào vận hành".

Công văn số 4288/PCBT-TTBVPC ngày 10/10/2018 của Công ty Điện lực Bình Thuận, có nội dung: "Công trình đường dây trung thế và trạm biến áp 75KVA -12,7/0.23KV Trần Ngọc D; Địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc đã được Công ty Điện lực Bình Thuận thiết kế vào tháng 02/2015. Đến nay, Công trình này chưa được nghiệm thu đưa vào vận hành, do không đảm bảo khoảng cách an toàn ở khoảng trụ giao chéo với đường dây trung thế của ông Ung Văn L tại khoảng trụ số 6 và số 7....; Hiện nay, trên nhánh rẽ đường dây này (gồm dây pha và dây trung tính chưa đấu nối vào lưới điện), dây trung tính tại trụ số 5

đang được đấu nối chung vào hệ thống điện riêng của ông Ung Văn L. Do đó, để bảo đảm cho việc đóng điện vận hành an toàn (sau khi đã nâng cấp khoảng giao chéo tại trụ số 6 và 7) thì phải thực hiện việc tháo kẹp nối tại trụ số 5.....".

Do đó, việc ông Ung Văn L, bà Nguyễn Thị T ngăn cản không cho nguyên đơn tháo kẹp trên trụ số 5 và sơn hai trụ số 5 và số 6, đường dây trung thế đi ngang qua đất của mình theo yêu cầu của ngành Điện lực là trái pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm ông D đồng ý hỗ trợ cho gia đình ông Ung Văn L, bà Nguyễn Thị T số tiền 10.000.000đồng và yêu cầu ông Ung Văn L, bà Nguyễn Thị T để ông được tháo kẹp trên trụ số 5, sơn trụ số 5, số 6 và nâng cấp trụ số 6 và số 7 để hệ thống điện hoàn chỉnh và nghiệm thu toàn bộ công trình. Ông Ung Văn L, bà T không đồng ý với ý kiến của ông D mà yêu cầu ông D phải trồng thêm 1 trụ nằm giữa hai trụ số 5 và số 6 để đường dây điện được bảo đảm an toàn và đồng ý cho ông D tháo kẹp trên trụ số 5. Xét thấy, ý kiến của ông D không được ông L và bà T đồng ý; đối với yêu cầu của bị đơn ông Ung Văn L, bà Nguyễn Thị T trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là yêu cầu mới, chưa được tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết nên cấp phúc thẩm không xem xét. Trường hợp ông Ung Văn L, bà Nguyễn Thị T có yêu cầu thì được quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị T mặc dù không thỏa thuận trực tiếp với ông Trần Ngọc D để công trình đường dây trung thế và trạm biến áp đi qua đất, nhưng tại thời điểm ông Ung Văn L cùng các hộ dân khác làm giấy thỏa thuận với ông D thì bà cũng được biết và đồng ý cho đi, không hề ngăn cản. Điều này được thể hiện trong quá trình Công ty Trách nhiệm hữu hạn Huy Hoàng tiến hành thi công công trình điện thì bà T không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Tại phiên tòa sơ và phúc thẩm, bà T cũng xác định gia đình bà đã sử dụng nguồn điện trên đường dây này từ năm 2011 cho đến năm 2013.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc D là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp tại Tòa sơ thẩm để chứng minh cho các yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Ung Văn L, bà Nguyễn Thị T giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Ung Văn L, bà Nguyễn Thị T; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 53/2018/DS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

Căn cứ vào khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 274, Điều 275, Điều 276, Điều 281 Bộ luật dân sự 2015;

**Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Ngọc D. Buộc ông Ung Văn L, bà Nguyễn Thị T phải để cho ông Trần Ngọc D thực hiện việc tháo kẹp trên trụ số 5 và sơn hai trụ số 5, số 6 đường dây trung thế - thuộc công trình đường dây trung thế và trạm biến áp 75KVA Trần Ngọc D; địa điểm xây dựng: thôn 04, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc.

2/Về án phí và các chi phí tố tụng khác. Căn cứ Điều 147, Điều 157, Điều 165 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Ung Văn L, bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Ngọc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Ngọc D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0015208 ngày 16/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ông Ung Văn L, bà Nguyễn Thị T phải chịu 1.750.000đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) chi phí định giá tài sản và xem xét tại chỗ để hoàn trả cho ông Trần Ngọc D đã nộp tạm ứng chi phí định giá tài sản và xem xét tại chỗ tại Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc số tiền 1.750.000đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Trần Ngọc D không phải chịu chi phí xem xét tại chỗ và định giá tài sản.

Ông Ung Văn L, bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền số 0023266 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Ông Ung Văn L, bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/6/2019).

***<u>Nơi nhận</u>*:**
*-TANDTC;*
*-VKSND tỉnh Bình Thuận;*
*-TAND huyện Hàm Thuận Bắc;*
*-THADS huyện Hàm Thuận Bắc;*
*-Đương sự;*
*-Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐOÀN THỊ THANH THÚY**